TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **22**/2020/HS-ST Ngày: 25-3-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thanh Tâm** và bà **Võ Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 28-02-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 10-3-2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quyết T, sinh năm 1993, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hiếu, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Ngọc Mai, sinh năm 1968; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 05-11-2019, tạm giam từ ngày 14-11-2019 *(có mặt).*

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Cẩm Tân, phường X, thành phố K, tỉnh Đ *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 05-11-2019, Công an phường X thực hiện tuần tra trên đoạn đường thuộc Tổ 5, khu phố Tân Phong, phường X, thành phố K, phát hiện Nguyễn Quyết T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu bạc, biển số kiểm soát 75H4-0678 có biểu hiện nghi vấn, nên dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, T lấy từ trong người ra một hộp kẹo Singum hiệu Doublemint, bên trong có chứa 10 gói ny lon hàn kín, chứa chất tinh thể màu

trắng, nghi là ma túy và ném xuống đường gần đó thì bị lực lượng Công an phường X phát hiện, thu giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, T khai nhận: T nghiện ma túy từ tháng 9-2017, ban đầu bị cáo mua ma túy về sử dụng, về sau do thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua ma túy về để vừa sử dụng, vừa phân nhỏ ra bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Từ ngày 04-11-2019 đến ngày bị phát hiện hành vi phạm tội, T đã bán ma túy nhiều lần và cho nhiều đối tượng khác nhau, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04-11-2019, T điều khiển xe mô tô biển số 75H4-0678 đi từ nhà T đến khu vực xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ gặp đối tượng tên "Hùng" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.800.000đ, được Hùng bán cho một bịch ma túy. Sau khi mua ma túy từ "Hùng", T mang ma túy về nhà cất giữ, lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại T phân nhỏ thành 25 bịch nhỏ, bỏ vào bịch ny lon, hàn kín hai đầu để sử dụng dần và bán lại cho các đối tượng nghiện khác.

Lần thứ nhất, vào buổi chiều và tối ngày 04-11-2019, có 04 đối tượng nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi vào số điện thuê bao 0344.952.466 của bị cáo, để hỏi mua ma túy. T đồng ý và hẹn gặp tại khu vực lô cao su thuộc xã Bảo Bình và xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ để bán ma túy. T bán 03 bịch ma túy cho 03 người, mỗi bịch giá 300.000đ và bán 01 bịch cho 01 người với giá 500.000đ.

Lần thứ hai, cũng trong buổi tối ngày 04-11-2019, T lấy ma túy ra để sử dụng và cho các đối tượng nghiện khác, là bạn của T (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng chung hết 11 bịch ma túy. Sau khi được cho sử dụng ma túy, thì có 03 người, mỗi người đưa cho T số tiền 200.000đ, coi như trả tiền mua ma túy.

Tổng số tiền T thu được từ việc bán ma túy là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 1431/PC09-GĐMT ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, xác định: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7529gam, loại: Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSLK ngày 26-02-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Quyết T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo có lỗi với gia đình và

xã hội, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được về với gia đình, trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người nghiện ma túy và thiếu tiền tiêu xài, bị cáo đã mua ma túy về một mặt để sử dụng, mặt khác phân nhỏ ra, bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Từ ngày 04-11-2019 đến trước thời điểm bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trực tiếp bán ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng khác nhau. Lần thứ nhất, vào buổi chiều và tối ngày 04-11-2019, bán 03 bịch ma túy cho 03 người, mỗi bịch giá 300.000đ và bán 01 bịch cho 01 người với giá 500.000đ (các đối tượng mua ma túy hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch). Lần thứ hai, cũng trong buổi tối ngày 04-11-2019, T cho các đối tượng nghiện khác, là bạn của T (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng chung ma túy, hết 11 bịch ma túy. Sau khi được cho sử dụng ma túy, thì có 03 người, mỗi người đưa cho T số tiền 200.000đ, coi như trả tiền mua ma túy (các đối tượng trả tiền mua ma túy chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tổng cộng T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền 2.000.000đ.

Hành vi trên đây của T, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", với các tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội từ 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKSLK ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo

nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Thu nhập của bị cáo không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng:

- 01 Gói niêm phong số 1431/PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, cùng số sim thuê bao 0344.952.466 và số 0396.058.762, là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), T thu được từ việc bán trái phép chất ma túy, là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu bạc, biển số kiểm soát 75H4-0678, bị cáo sử dụng làm phương tiện vào ngày 05-11-2019 và các thông tin khác liên quan đến xe mô tô, quá trình điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ xe mô tô để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên "Hùng" mà T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đ và các đối tượng mua ma túy, sử dụng chung ma túy với T. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quyết T** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy".**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

2. Tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong số 1431/PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, cùng số sim thuê bao 0344.952.466 và số 0396.058.762 (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2020).*

3. Buộc bị cáo phải nộp số tiền **2.000.000đ (Hai triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Buộc bị cáo phải nộp số tiền **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố K;
- CQCSĐT Công an thành phố K;
- CQ THAHS Công an thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố